Nhập Môn Lập Trình Hàm Nâng Cao

TS. Tô Văn Khánh Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN

Nội Dung

- Nhắc lại Hàm Cơ Bản
- Nạp chồng hàm
- ▶ Toán tử
- Nạp chồng toán tử
- Template

Sử dụng tên hàm, tên tham số, không có kiểu :(Sos ,los) nid = s fri Lời gọi hàm int bin(int, int) Mád ký hám ✓ Chữ ký hám // không khai báo lại sol, so2 // thân hàm miêu tả định nghĩa { (Sos fai , los fai) aid fai mád sídgn dnið :(dai ,dai) aid dai Méd obd isdX ◀

Hàm – Cơ Bản

Truyền Tham Số

Truyền giá trị int bin (int, int)

- Tạo và truyền một bản sao > tốn chi phí
- Thay đổi bản sao, bản gốc ngoài hàm không đổi
- Xóa bản sao khi kết thúc hàm
- Truyền tham chiếu int bin(int&, int&)
 - Chính bản gốc được truyền (địa chỉ bản gốc)
 - Thay đổi trong hàm, bản gốc thay đổi
 - Không xóa bản gốc khi kết thúc hàm

Sử Dụng const

Truyền tham chiếu int bin(int&, int&)

- Thay đổi trong hàm, bản gốc thay đổi
- Không muốn hàm thay đổi, sử dụng từ khóa const
- Bảo vệ dữ liệu, không cho thay đổi, dữ liệu "chỉ-đọc" int bin (const int&, const int&)
- Quy ước:
 - Luôn truyền tham chiếu
 - Dữ liệu không thay đổi, dùng const
 - Dữ liệu thay đổi, không dùng const

Hàm Nạp Chồng (Function Overloading)

- Các hàm thực hiện công việc tương tự
- Trùng tên, nhưng khác nhau về tham số
 - Số lượng tham số
 - Kiểu tham số
 - Chữ ký hàm khác nhau
- Xác định hàm nào được gọi:
 - Sử dụng chữ ký của hàm
 - □Số lượng tham số
 - □Kiểu mỗi tham số

- Khác số lượng tham số
- Hàm tính tổng các số truyền vào
 - Tính tổng 1 số nguyên int tong (int)
 - Tính tổng 2 số nguyên int tong(int, int)
 - Tính tổng 3 số nguyên int tong(int, int, int)
 - Dựa trên số lượng tham số để gọi hàm tương ứng

```
int tong(int so1) {
    return so1;
int tong(int so1, int so2) {
    return so1 + so2;
int tong(int so1, int so2, int so3) {
    return so1 + so2 + so3;
int main() {
    int tong1 = tong(1);
    int tong2 = tong(1, 2);
    int tong3 = tong(1, 2, 3);
    return 0;
```

- Cùng số lượng tham số
- Khác kiểu tham số
- Hàm tính tổng 2 số truyền vào
 - Tính tổng 2 số nguyên int tong(int, int)
 - Tính tổng 2 số thực double tong (double, double)
 - Dựa trên kiểu tham số để gọi hàm tương ứng

```
int tong(int so1, int so2) {
    return so1 + so2;
double tong(double so1, double so2) {
    return so1 + so2;
int main()
    int tong2int = tong(1, 2);
    double tong2double = tong(1.0, 2.0);
    double tong2mix1 = tong(1, 2.0);
    double tong2mix2 = tong(1.0, 2);
    return 0;
```

- Khi sử dụng hàm nạp chồng
 - Cùng số lượng tham số
 - Khác kiểu tham số
- Nên định nghĩa hàm cho tất cả các kiểu
- Không nên sử dụng ép kiểu
- Hàm tính tổng 2 số truyền vào

```
int tong(int, int)
double tong(double, double)
double tong(int, double)
double tong(double, int)
```

```
Tham số mặc định
 int tong(int so1, int so2=0, int so3=0)
     return so1 + so2 + so3;
Có thể gọi
 tong(1, 2, 3)
 tong(1, 2)
 tong(1)
```

```
    Tính tống 3 số truyền vào (sử dụng tham số mặc định)

 int tong(int so1, int so2=0, int so3=0)
      return so1 + so2 + so3;
Tính tổng 2 số truyền vào
 int tong(int so1, int so2)
      return so1 + so2;
Hàm nào được gọi
 tong(1, 2)
```

- Trong C++, áp dụng hàm nạp chồng
- Hàm tính căn bậc hai sqrt double sqrt(double arg); double sqrt(IntegralType arg);
- Hàm tính mũ pow double pow (double base, int iexp); double pow (double base, double exp);

Toán Tử

- Toán tử thực chất là hàm
- Sử dụng toán tử giống lời gọi hàm
- Viết theo một cách khác
- Ví dụ: so sánh bằng
 - ▶ 1 == 2 thực chất == (1, 2)

- Giống như hàm, toán tử cũng có thể nạp chồng
- Định nghĩa toán tử cho kiểu dữ liệu mới
- Nạp chồng toán tử so sánh cho kiểu cấu trúc

```
struct ToaDo { double X, Y; };
bool operator== (const ToaDo& td1,
                  const ToaDo& td2) {
    return (td1.X == td2.X && td1.Y == td2.Y);
bool operator!= (const ToaDo& td1,
                  const ToaDo& td2) {
    return ! (td1 == td2);
int main()
    ToaDo td1 , td2 ;
    if (td1 == td2) ...
    if (td1 != td2) ...
    return 0;
```

```
struct PhanSo { int tu so, mau so; };
PhanSo operator+ (const PhanSo&, const PhanSo&);
PhanSo operator+ (const PhanSo&, int);
PhanSo operator+ (int, const PhanSo&);
int main()
    PhanSo ps1, ps2, psTong;
   psTong = ps1 + ps2;
   psTong = 1 + ps2;
   psTong = ps1 + 1;
    return 0;
```

```
struct PhanSo { int tu so, mau so; };
ostream& operator<< (ostream& outStream,
                      const PS& ps ) {
    outStream << ps.tu so << "/" << ps.mau_so;</pre>
    return outStream;
int main()
    PhanSo ps1, ps2, psTong1, psTong2;
    psTong1 = ps1 + 1;
    psTong2 = 1 + ps2;
    cout << psTong1 << psTong2;</pre>
    return 0;
```

Lóp string cài đặt toán tử nạp chồng operator+ operator== operator!=

operator<

operator>

operator<=

operator>=

Template

```
int getMax(int so1, int so2)
    if (so1 < so2) return so2;
    return so1;
double getMax(double so1, double so2)
    if (so1 < so2) return so2;
    return so1;
PhanSo getMax(PhanSo so1, PhanSo so2)
    if (so1 < so2) return so2;
    return so1;
```

Template

```
template <class T>
T getMax(T so1, T so2)
    if ( so1 < so2 ) return so2;</pre>
    return so1;
int main() {
    int int1, int2, intMax;
    intMax = getMax(int1, int2);
    double double1, double2, doubleMax;
    doubleMax = getMax(double1, double2);
    PhanSo ps1, ps2, psMax;
    psMax = getMax(ps1, ps2);
    return 0;
```

Template

- Thư viện algorithm hàm sort
 - Sắp xếp mảng của bất kỳ kiểu dữ liệu nào
 - Toán tử so sánh phải được định nghĩa